

LỊCH THI CUỐI KỲ MÔN ANH VĂN HỌC KỲ 1 (Hình thức thi: Thi Nói)
NĂM HỌC 2025 - 2026

Lưu ý:

Ca 1: 7g30 - 9g15 Ca 2: 9g30-11g00; Ca 3: 13g00-15g00; Ca 4: 15g15-16g45

STT	Mã MH	Mã lớp	Tên MH	Tên Giảng Viên LT	Khoá học	Khoa QL	Ngày thi	Thứ	Ca Thi	Phòng Thi	Số SV	Hệ DT	Đợt thi	Lần thi	Học kỳ	Năm học
1	ENG01	ENG01.Q123	Anh văn 1	Nguyễn Thị Mộng Thy	20	TTNN	22/12/2025	Hai	1	A215	20	CQUI			1	2025
2	ENG01	ENG01.Q124	Anh văn 1	Nguyễn Thị Mộng Thy	20	TTNN	22/12/2025	Hai	2	A215	26	CQUI			1	2025
3	ENG01	ENG01.Q114	Anh văn 1	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	22/12/2025	Hai	3	A301	28	CQUI			1	2025
4	ENG01	ENG01.Q15	Anh văn 1	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	23/12/2025	Ba	1	A325	30	CQUI			1	2025
5	ENG01	ENG01.Q122	Anh văn 1	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20	TTNN	23/12/2025	Ba	2	A323	20	CQUI			1	2025
6	ENG01	ENG01.Q116	Anh văn 1	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	23/12/2025	Ba	3	A301	27	CQUI			1	2025
7	ENG01	ENG01.Q110	Anh văn 1	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	24/12/2025	Tư	3	A301	21	CQUI			1	2025
8	ENG01	ENG01.Q111	Anh văn 1	Hồ Thị Nhiên Trinh	20	TTNN	24/12/2025	Tư	4	A301	27	CQUI			1	2025
9	ENG01	ENG01.Q16	Anh văn 1	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	25/12/2025	Năm	1	A301	28	CQUI			1	2025
10	ENG01	ENG01.Q115	Anh văn 1	Huỳnh Ngọc An	20	TTNN	25/12/2025	Năm	3	A305	26	CQUI			1	2025
11	ENG01	ENG01.Q117	Anh văn 1	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	1	A301	28	CQUI			1	2025
12	ENG01	ENG01.Q119	Anh văn 1	Ngô Thị Kim Phụng	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	1	A305	29	CQUI			1	2025

STT	Mã MH	Mã lớp	Tên MH	Tên Giảng Viên LT	Khoá học	Khoa QL	Ngày thi	Thứ	Ca Thi	Phòng Thi	Số SV	Hệ ĐT	Đợt thi	Lần thi	Học kỳ	Năm học
13	ENG01	ENG01.Q113	Anh văn 1	Ngô Thị Kim Phụng	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	3	A301	24	CQUI			1	2025
14	ENG01	ENG01.Q118	Anh văn 1	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	3	A315	24	CQUI			1	2025
15	ENG01	ENG01.Q112	Anh văn 1	Ngô Thị Kim Phụng	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	4	A301	20	CQUI			1	2025
16	ENG01	ENG01.Q17	Anh văn 1	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	3	C206	20	CQUI			1	2025
17	ENG01	ENG01.Q19	Anh văn 1	Nguyễn Thị Mộng Thy	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	3	C208	21	CQUI			1	2025
18	ENG01	ENG01.Q120	Anh văn 1	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	3	C214	20	CQUI			1	2025
19	ENG01	ENG01.Q18	Anh văn 1	Nguyễn Thị Mộng Thy	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	4	C208	21	CQUI			1	2025
20	ENG01	ENG01.Q121	Anh văn 1	Phạm Ngọc Minh Dung	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	4	C212	20	CQUI			1	2025
21	ENG02	ENG02.Q17	Anh văn 2	Nguyễn Thị Huỳnh Như	19	TTNN	20/12/2025	Bảy	3	C101	32	CQUI			1	2025
22	ENG02	ENG02.Q118	Anh văn 2	Nguyễn Nữ Huyền Trang	20	TTNN	22/12/2025	Hai	1	A305	23	CQUI			1	2025
23	ENG02	ENG02.Q119	Anh văn 2	Nguyễn Nữ Huyền Trang	20	TTNN	22/12/2025	Hai	2	A305	21	CQUI			1	2025
24	ENG02	ENG02.Q113	Anh văn 2	Ngô Thị Kim Phụng	20	TTNN	23/12/2025	Ba	2	A307	25	CQUI			1	2025
25	ENG02	ENG02.Q122	Anh văn 2	Nguyễn Thị Mộng Thy	20	TTNN	23/12/2025	Ba	3	A325	33	CQUI			1	2025
26	ENG02	ENG02.Q111	Anh văn 2	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	24/12/2025	Tư	2	A309	15	CQUI			1	2025
27	ENG02	ENG02.Q116	Anh văn 2	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20	TTNN	24/12/2025	Tư	4	A305	20	CQUI			1	2025
28	ENG02	ENG02.Q110	Anh văn 2	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	25/12/2025	Năm	1	A309	25	CQUI			1	2025
29	ENG02	ENG02.Q18	Anh văn 2	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	25/12/2025	Năm	2	A309	20	CQUI			1	2025
30	ENG02	ENG02.Q121	Anh văn 2	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	25/12/2025	Năm	4	A325	23	CQUI			1	2025
31	ENG02	ENG02.Q14	Anh văn 2	Nguyễn Nữ Huyền Trang	19	TTNN	27/12/2025	Bảy	3	C201	29	CQUI			1	2025

STT	Mã MH	Mã lớp	Tên MH	Tên Giảng Viên LT	Khoá học	Khoa QL	Ngày thi	Thứ	Ca Thi	Phòng Thi	Số SV	Hệ ĐT	Đợt thi	Lần thi	Học kỳ	Năm học
32	ENG03	ENG03.Q118	Anh văn 3	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	22/12/2025	Hai	1	A309	21	CQUI			1	2025
33	ENG03	ENG03.Q120	Anh văn 3	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	22/12/2025	Hai	3	A309	29	CQUI			1	2025
34	ENG03	ENG03.Q130	Anh văn 3	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	22/12/2025	Hai	4	A325	21	CQUI			1	2025
35	ENG03	ENG03.Q17	Anh văn 3	Nguyễn Thị Huỳnh Như	20	TTNN	23/12/2025	Ba	1	A215	31	CQUI			1	2025
36	ENG03	ENG03.Q113	Anh văn 3	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	23/12/2025	Ba	1	A315	24	CQUI			1	2025
37	ENG03	ENG03.Q16	Anh văn 3	Tất Dương Khánh Linh	19	TTNN	23/12/2025	Ba	2	A325	31	CQUI			1	2025
38	ENG03	ENG03.Q11	Anh văn 3	Phạm Thị Kiều Tiên	19	TTNN	23/12/2025	Ba	3	A315	30	CQUI			1	2025
39	ENG03	ENG03.Q129	Anh văn 3	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	23/12/2025	Ba	4	A309	18	CQUI			1	2025
40	ENG03	ENG03.Q111	Anh văn 3	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	24/12/2025	Tư	1	A305	17	CQUI	3		1	2025
41	ENG03	ENG03.Q117	Anh văn 3	Nguyễn Nữ Huyền Trang	20	TTNN	24/12/2025	Tư	3	A325	36	CQUI			1	2025
42	ENG03	ENG03.Q18	Anh văn 3	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	25/12/2025	Năm	1	A325	28	CQUI			1	2025
43	ENG03	ENG03.Q121	Anh văn 3	Nguyễn Thị Mộng Thy	20	TTNN	25/12/2025	Năm	3	A215	30	CQUI			1	2025
44	ENG03	ENG03.Q124	Anh văn 3	Phạm Thị Kiều Tiên	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	1	A215	30	CQUI			1	2025
45	ENG03	ENG03.Q123	Anh văn 3	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	2	A309	25	CQUI			1	2025
46	ENG03	ENG03.Q119	Anh văn 3	Tất Dương Khánh Linh	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	3	A305	25	CQUI			1	2025
47	ENG03	ENG03.Q125	Anh văn 3	Nguyễn Trang Nhung	20	TTNN	26/12/2025	Sáu	3	A325	22	CQUI			1	2025
48	ENG03	ENG03.Q116	Anh văn 3	Nguyễn Nữ Huyền Trang	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	1	C218	30	CQUI			1	2025
49	ENG03	ENG03.Q114	Anh văn 3	Võ Thị Thanh Lý	20	TTNN	27/12/2025	Bảy	3	E23	23	CQUI			1	2025